

Bản án số: 44/2018/HS-PT

Ngày: 08-10-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NINH THUẬN**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Thành

Các Thẩm phán:

1. Ông Nguyễn Văn Được

2. Ông Trương Thành Quang

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Thành - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Thuận tham gia phiên tòa:

Ông Nguyễn Văn Hiếu - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 46/2018/HSPT ngày 12 tháng 9 năm 2018 đối với bị cáo Ngô Xuân P và các bị cáo khác do có kháng cáo của các bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 56/2018/HSST ngày 01/8/2018 của Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Ninh Thuận.

Các bị cáo có kháng cáo:

1. **Ngô Xuân P**, sinh năm 1968 tại Quảng Nam. Nơi cư trú: Khu phố x, phường P, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận; nghề nghiệp: công chức; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô T và bà Dương Thị B (chết); có vợ Đặng Phương L và 02 người con; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo tại ngoại (có mặt).

2. **Lê Anh K**, sinh năm 1986 tại Ninh Thuận. Nơi cư trú: Khu phố x, phường K, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận; nghề nghiệp: viên chức; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê M và bà Phan Thị Thúy N, có vợ Phạm Thị Hồng T và 01 người con; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo tại ngoại (có mặt).

3. **Huỳnh Khoa N**, sinh năm 1981 tại Ninh Thuận. Nơi cư trú: Khu phố x, phường Đ, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận; nghề nghiệp: công chức; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh T và bà Nguyễn Thị P; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo tại ngoại (có mặt).

Ngoài ra, vụ án còn có bị cáo Hồ Nhã U không kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị (không triệu tập).

Người bào chữa cho bị cáo Ngô Xuân P: Bà Trương Thị Minh Thơ và bà Nguyễn Thị Thanh Thảo – Luật sư Công ty Luật Một Thành Viên TMT thuộc Đoàn luật sư thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không kháng cáo, không triệu tập:
Ủy ban nhân dân thành phố P, tỉnh Ninh Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 12/6/2009, Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận ban hành Quyết định số 1977/QĐ-UBND phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình nâng cấp đê bờ Bắc sông Dinh với tổng mức đầu tư 124.333.598.373đ từ nguồn vốn vay của Ngân hàng Thế giới và vốn đối ứng ngân sách Nhà nước do Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn làm chủ đầu tư dự án, Ban quản lý dự án Nông nghiệp làm đại diện chủ đầu tư. Dự án có tổng diện tích thu hồi là 76,910,8m²/238 hộ gia đình, cá nhân đi qua 04 phường: BA, PM, PH và MH.

Quá trình thực hiện gói thầu số 1 và số 3 đi qua phường BA và phường PM được bồi thường, hỗ trợ 01 đợt nên không có vi phạm. Riêng gói thầu số 2 đi qua địa bàn phường PH và phường MH được thực hiện thu hồi, bồi thường, hỗ trợ 02 đợt. Đợt 1 tại phường PH có 73 hộ gia đình, cá nhân và phường MH có 26 hộ gia đình, cá nhân có đất bị Nhà nước thu hồi, đã kiểm kê vật kiến trúc, hoa màu, cây ăn trái trên đất vào năm 2013 và áp giá, bồi thường, hỗ trợ, nhận tiền và bàn giao mặt bằng vào năm 2015.

Do không bố trí được quỹ đất tái định cư cho các hộ dân nên Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Ninh Thuận đã ban hành văn bản số: 787/SNNVPTNT-QLXDCT ngày 27/4/2016 xin chủ trương điều chỉnh thu hồi, giải phóng mặt bằng thực hiện dự án nâng cấp đê bờ bắc sông Dinh và được Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận chấp nhận phạm vi thu hồi, giải phóng mặt bằng dự án Nâng cấp đê bờ bắc sông Dinh (theo văn bản số 1571/UBND-TCD ngày 27/4/2016). Trong văn bản 1571 có nêu: giao cho UBND thành phố P khẩn trương lập thủ tục thu hồi, bồi thường và giải phóng mặt bằng theo phạm vi ranh giới điều chỉnh đảm bảo theo đúng thời gian quy định. UBND thành phố P giao cho Trung tâm phát triển quỹ đất và Phòng Tài Nguyên và Môi trường thành phố P phối hợp với UBND phường PH và UBND phường MH tổ chức việc kiểm kê hiện trường đợt điều chỉnh thu hồi, bồi thường, bổ sung năm 2016 (đợt 2). Qua kiểm kê phường PH có 27/73 hộ đã bồi thường, hỗ trợ vào năm 2015 và một hộ phát sinh mới khi điều chỉnh tuyến được thu hồi, bồi thường, hỗ trợ bổ sung năm 2016. Tại phường MH có 03/26 hộ đã bồi thường, hỗ trợ vào năm 2015 được thu hồi, bồi thường, hỗ trợ bổ sung năm 2016. Sau khi kiểm kê xong, Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố P áp giá bồi thường hỗ trợ cho 31 hộ gia đình, cá nhân được điều chỉnh và chuyển toàn bộ hồ sơ cho Phòng Tài nguyên và Môi trường để tiến hành thẩm định theo quy định và tham mưu cho UBND thành phố P ký ban hành các

quyết định điều chỉnh thu hồi và bồi thường, hỗ trợ bổ sung cho 31 hộ gia đình này.

Ngày 19/5/2016, UBND thành phố P ban hành Quyết định số 954/QĐ-UBND về việc phê duyệt kinh phí điều chỉnh, bồi thường bổ sung đợt 02 cho 31 hộ gia đình, cá nhân với tổng số tiền bồi thường là 772.386.050đ.

Khi áp giá đền bù hoa màu, vật kiến trúc đợt điều chỉnh bổ sung năm 2016, Trung tâm phát triển quỹ đất đã lập biên bản kiểm kê, đo đạc hiện trường đối với nhà ở, công trình phụ, vật kiến trúc, hoa màu, cây ăn trái trên đất và áp giá bồi thường, hỗ trợ cho 31 hộ gia đình thuộc diện có đất bị điều chỉnh, thu hồi bổ sung (đã được bồi thường, hỗ trợ thu hồi bàn giao mặt bằng vào năm 2015) theo khung giá mới tại Quyết định số: 13/2016/QĐ-UBND ngày 04/4/2016 của UBND tỉnh Ninh Thuận về việc ban hành bảng giá hoa màu, cây trồng trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận và Quyết định số: 17/2015/QĐ-UBND ngày 12/3/2015 của UBND tỉnh Ninh Thuận về việc quy định giá nhà ở, công trình xây dựng và vật kiến trúc trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận. Sau đó chuyển cho Phòng Tài nguyên và Môi trường thẩm định tham mưu cho UBND thành phố P ký ban hành các quyết định điều chỉnh thu hồi và quyết định bồi thường, hỗ trợ bổ sung đối với các vật kiến trúc, hoa màu, cây ăn trái trên đất đã được áp giá, bồi thường, hỗ trợ, nhận tiền, bàn giao mặt bằng vào năm 2015.

Chênh lệch theo khung giá mới bồi thường, hỗ trợ bổ sung cho 21 hộ gia đình, cá nhân, do sai phạm trong việc áp giá bồi thường, hỗ trợ lại các vật kiến trúc, hoa màu, cây ăn trái theo khung giá mới với tổng số tiền chênh lệch; 280.665.977đ. Trong 21 hộ gia đình này có 16/21 hộ đã được chi trả tiền bồi thường với số tiền 263.654.106đ, còn 05 hộ chưa được chi trả nhận tiền (vì khi điều chỉnh tuyến, 05 hộ này bị giảm diện tích đất thu hồi và giảm số tiền bồi thường so với năm 2015). Như vậy, thiệt hại thực tế xảy ra do việc áp giá bồi thường sai quy định là 16 hộ gia đình, cá nhân với tổng số tiền 263.654.106đ.

Quá trình điều tra, bị cáo Ngô Xuân P tự nguyện nộp 80.000.000đ, bị cáo Huỳnh Khoa N tự nguyện nộp 45.000.000đ, bị cáo Lê Anh K tự nguyện nộp 30.000.000đ và bị cáo Hồ Nhã U tự nguyện nộp 30.000.000đ để khắc phục hậu quả.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 56/2018/HSST ngày 01/8/2018, Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Ninh Thuận quyết định:

Căn cứ vào: khoản 1 Điều 165, điểm b, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999.

Tuyên bố bị cáo Ngô Xuân P phạm tội “có ý làm trái quy định của Nhà nước về quản lý kinh tế gây hậu quả nghiêm trọng”.

Xử phạt bị cáo Ngô Xuân P 14 (mười bốn) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

Căn cứ vào: khoản 1 Điều 165, điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 47 Bộ luật hình sự năm 1999.

Tuyên bố bị cáo Lê Anh K phạm tội “cố ý làm trái quy định của Nhà nước về quản lý kinh tế gây hậu quả nghiêm trọng”.

Xử phạt bị cáo Lê Anh K 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

Căn cứ vào: khoản 1 Điều 165, điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 47 Bộ luật hình sự năm 1999.

Tuyên bố bị cáo Huỳnh Khoa N phạm tội “cố ý làm trái quy định của Nhà nước về quản lý kinh tế gây hậu quả nghiêm trọng”.

Xử phạt bị cáo Huỳnh Khoa N 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn xử phạt bị cáo Hồ Nhã U 08 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “cố ý làm trái quy định của Nhà nước về quản lý kinh tế gây hậu quả nghiêm trọng” theo khoản 1 Điều 165 Bộ luật hình sự; quyết định về trách nhiệm dân sự, án phí và báo quyền kháng cáo.

Ngày 08/8/2018, bị cáo Lê Anh K kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Ngày 13/8/2018, bị cáo Ngô Xuân P kháng cáo không đồng ý với tội danh và mức án mà cấp sơ thẩm đã tuyên.

Ngày 13/8/2018, bị cáo Huỳnh Khoa N kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo.

Ngày 26/9/2018, bị cáo Huỳnh Khoa N tiếp tục nộp 25.000.000đ tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố P để khắc phục hậu quả.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Ngô Xuân P, Huỳnh Khoa N và Lê Anh K giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Thuận: Về hình thức kháng cáo đúng chủ thể và trong hạn luật định nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận. Về nội dung kháng cáo của các bị cáo: căn cứ vào các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án có cơ sở xác định bị cáo P kêu oan là không có căn cứ, Tòa cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo K, N 09 tháng tù là phù hợp nên không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Những người bào chữa cho bị cáo Ngô Xuân P cho rằng: nguyên nhân xảy ra sai sót là do áp lực công việc quá nhiều và do áp lực yêu cầu đẩy nhanh tiến độ của dự án, bị cáo không kiểm tra cấp dưới, bị cáo P không cố ý, không có tư lợi cá nhân, bản án sơ thẩm xác định bị cáo P là người chỉ đạo bị cáo K là không có căn cứ chứng minh. Tòa án cấp sơ thẩm còn căn cứ vào biên bản giao nhận cáo trạng và biên bản giao nhận kết luận điều tra khi bị cáo nhận các văn bản này không có ý kiến gì để quy kết bị cáo phạm tội là vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng. Đối với số tiền 263.654.106đ là do chi sai cho các hộ dân, không mất đi nên không gây thiệt hại cho nhà nước, UBND thành phố P có khả năng thu hồi. Vụ án này là hình sự hóa án hành chính, bản án sơ thẩm không đưa Phòng tài nguyên và môi trường thành phố P và xác định 16 người nhận tiền bồi thường là người làm chứng là

không đúng quy định, vi phạm tố tụng. Việc bản án sơ thẩm tuyên trả 263.654.000đ này cho UBND thành phố P là không đúng chủ thể vì số tiền này thực tế là số tiền của chủ đầu tư. Vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử hủy bản án sơ thẩm và đình chỉ vụ án hoặc hủy bản án sơ thẩm để điều tra, xét xử lại.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Các bị cáo Ngô Xuân P, Lê Anh K và Huỳnh Khoa N kháng cáo đúng quy định tại các Điều 331, 332 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự nên vụ án được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Lê Anh K và Huỳnh Khoa N thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm đã nêu: trong tháng 05/2016, Lê Anh K, Huỳnh Khoa N đã có hành vi cố ý làm trái quy định của Nhà nước trong việc kiểm kê, áp giá lại đối với nhà cửa, vật kiến trúc, hoa màu và cây ăn trái trên đất đã kiểm kê, áp giá bồi thường, nhận tiền, bàn giao mặt bằng cho Nhà nước vào năm 2015 ở phường PH và phường MH, chi trả sai cho 16 hộ dân số tiền 263.654.106đ, gây thiệt hại cho Nhà nước số tiền 263.654.106đ. Tòa cấp sơ thẩm xác định các bị cáo Lê Anh K và Huỳnh Khoa N phạm tội “cố ý làm trái quy định của Nhà nước về quản lý kinh tế gây hậu quả nghiêm trọng” theo khoản 1 Điều 165 Bộ luật hình sự là có căn cứ.

Riêng bị cáo Ngô Xuân P cho rằng bị cáo không cố ý làm trái, bị cáo chỉ vì quá tin tưởng cấp dưới và áp lực công việc quá nhiều nên đã ký hồ sơ mà không kiểm tra nên dẫn đến sai sót. Vì vậy, bị cáo không phạm tội ‘cố ý làm trái quy định của Nhà nước về quản lý kinh tế gây hậu quả nghiêm trọng’. Xét thấy bị cáo P là người có chức vụ, quyền hạn (cụ thể là Giám đốc Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố P) được UBND thành phố P giao nhiệm vụ thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án đầu tư xây dựng công trình nâng cấp Đê bờ Bắc Sông Dinh. Với vai trò là người đứng đầu, có nhiệm vụ chỉ đạo điều hành toàn bộ hoạt động của Trung tâm. Bị cáo đã phân công, chỉ đạo cấp dưới của mình là Lê Anh K thực hiện việc kiểm kê, đo đạc hiện trường, áp giá bồi thường và trực tiếp ký văn bản đề nghị phòng Tài nguyên và Môi trường thẩm định đối với 31 hộ gia đình, cá nhân. Trong đó có 16/21 trường hợp đã được chi trả tiền bồi thường gây thiệt hại cho ngân sách nhà nước số tiền 263.654.106đ. Tại tờ trình số 148/TTPTQĐ ngày 13/5/2016 (kèm theo bản áp giá) do bị cáo P ký (BL 182) thể hiện rất chi tiết và cụ thể. Vì vậy, bị cáo cho rằng không biết, không phát hiện việc áp giá sai quy định là không có cơ sở chấp nhận. Mặc dù bị cáo không có vụ lợi cá nhân nhưng yếu tố vụ lợi không phải là dấu hiệu bắt buộc cấu thành tội phạm này. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến sự hoạt động quản lý kinh tế đúng đắn của Nhà nước và đã gây thiệt hại cho Ngân sách nhà nước nên đủ yếu tố cấu thành tội “cố ý làm trái quy định của Nhà nước về quản lý kinh tế gây hậu quả nghiêm trọng” theo khoản 1 Điều 165 Bộ luật hình sự năm 1999.

Những người bào chữa cho bị cáo P cho rằng không có thiệt hại xảy ra là không có căn cứ vì số tiền 263.654.106đ thực tế đã được chi trả cho 16 hộ dân vào năm 2016 và hiện nay vẫn chưa thu hồi được. Số tiền 263.654.106đ mà Ủy ban nhân dân thành phố P đã bồi thường, hỗ trợ cho 16 hộ dân là số tiền từ ngân sách nhà nước vì vậy những người bào chữa cho bị cáo cho rằng chủ đầu tư là ban Quản lý dự án ngành nông nghiệp mới là chủ thể được nhận số tiền này, không phải Ủy ban nhân dân thành phố P là không đúng.

Trong quá trình điều tra, truy tố, các bị cáo nhận thức được sai phạm nên đã tự nguyện nộp tiền để khắc phục hậu quả và tại giai đoạn xét xử sơ thẩm, các bị cáo Ngô Xuân P, Lê Anh K, Huỳnh Khoa N và Hồ Nhã U tự nguyện thỏa thuận bồi thường lại cho Ủy ban nhân dân thành phố P số tiền đã bị thiệt hại là 263.654.106đ nên Tòa án cấp sơ thẩm đã công nhận sự thỏa thuận này, do đó việc công nhận thỏa thuận bồi thường này hoàn toàn có cơ sở. Các bị cáo có quyền yêu cầu những người dân trả lại số tiền đó tại một vụ án dân sự khác. Vì vậy, cấp sơ thẩm xác định 16 hộ dân này là người làm chứng là phù hợp.

[3] Xét đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo của các bị cáo Lê Anh K và Huỳnh Khoa N: hành vi phạm tội của các bị cáo là nghiêm trọng, xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế gây hậu quả nghiêm trọng làm ảnh hưởng đến uy tín của Nhà nước nên cần thiết phải có mức án nghiêm khắc để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung. Tòa cấp sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ đối với các bị cáo: thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã tự nguyện nộp tiền để khắc phục một phần hậu quả, bị cáo K đạt danh hiệu lao động tiên tiến năm 2017, cha bị cáo N bị tai biến nằm một chỗ, bị cáo là lao động chính trong gia đình. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo N có nộp thêm 25.000.000đ để khắc phục hậu quả, bị cáo K nộp thêm danh hiệu lao động tiên tiến vào năm 2010 nhưng xét thấy mức án 09 tháng tù là phù hợp với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo N và K nên không có cơ sở chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ và xin được hưởng án treo của các bị cáo.

Bị cáo Ngô Xuân P tuy không nhận phạm tội “cố ý làm trái quy định của Nhà nước về quản lý kinh tế gây hậu quả nghiêm trọng” nhưng bị cáo thừa nhận các sai sót của mình, tự nguyện nộp 80.000.000đ để khắc phục hậu quả nên cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo mức án 14 tháng tù là phù hợp.

[4] Do người được thi hành án là cơ quan nhà nước nên phần trách nhiệm dân sự sẽ được thi hành kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật. Vì vậy, Tòa cấp sơ thẩm quyết định thời điểm tính lãi xuất chậm trả kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án là không phù hợp nên cấp phúc thẩm điều chỉnh lại.

[5] Các bị cáo Ngô Xuân P, Lê Anh K và Huỳnh Khoa N phải nộp 200.000đ án phí hình sự phúc thẩm.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự. Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Ngô Xuân P, Lê Anh K và Huỳnh Khoa N. Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 56/2018/HSST ngày 01/8/2018 của Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Ninh Thuận.

Tuyên bố các bị cáo Ngô Xuân P, Lê Anh K và Huỳnh Khoa N phạm tội “*cố ý làm trái quy định của Nhà nước về quản lý kinh tế gây hậu quả nghiêm trọng*”.

Áp dụng: khoản 1 Điều 165; điểm b, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999.

Xử phạt bị cáo Ngô Xuân P 14 (mười bốn) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt giam thi hành án.

Áp dụng: khoản 1 Điều 165; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 47 Bộ luật hình sự năm 1999.

Xử phạt bị cáo Lê Anh K 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt giam thi hành án.

Xử phạt bị cáo Huỳnh Khoa N 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt giam thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự:

Căn cứ vào: các Điều 357, 468, 589 Bộ luật dân sự; Điều 42 Bộ luật hình sự năm 1999.

Công nhận sự thỏa thuận giữa các bị cáo và Ủy ban nhân dân thành phố P như sau:

Các bị cáo Ngô Xuân P, Lê Anh K, Huỳnh Khoa N, Hồ Nhã U có trách nhiệm liên đới bồi thường cho Ủy ban nhân dân thành phố P số tiền 263.654.106 đồng, chia phần cụ thể như sau: bị cáo P bồi thường 80.000.000đ, bị cáo N bồi thường 70.000.000đ, bị cáo K bồi thường 60.000.000đ, bị cáo U bồi thường 53.654.106đ.

Tiếp tục tạm giữ 180.000.000đ các bị cáo đã nộp theo ủy nhiệm chi số 07 ngày 24/5/2018 tại Kho bạc nhà nước tỉnh Ninh Thuận và 5.000.000đ theo biên lai thu số 0003883 ngày 11/7/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố P để đảm bảo thi hành án cho Ủy ban nhân dân thành phố P.

Tiếp tục tạm giữ 25.000.000đ do bị cáo Huỳnh Khoa N nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố P, tỉnh Ninh Thuận theo biên lai thu tiền số 0003939 ngày 26/9/2018.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền trên, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

Các bị cáo Ngô Xuân P, Lê Anh K và Huỳnh Khoa N phải nộp 200.000đ án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án 08/10/2018.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND TP. P;
- TAND TP. P;
- Công an TP. P;
- Chi cục THADS TP. P;
- PV 27;
- Sở Tư pháp (kèm án sơ thẩm);
- Bị cáo; người bào chữa;
- Phòng KTNV-THA; HCTP;
- Lưu án văn, hồ sơ./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đức Thành